

UBND TỈNH AN GIANG
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH
CÔNG CHỨC, THI THĂNG HẠNG
VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH TỪ
CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN
VIÊN CHÍNH NĂM 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 18 /HĐNNTH

An Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2019

V/v thông tin kết quả kỳ thi nâng ngạch
công chức từ chuyên viên lên chuyên
viên chính năm 2018 và phối hợp cung
cấp hồ sơ để bổ nhiệm ngạch công chức
đối với các trường hợp trúng tuyển

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Bộ Nội vụ về việc công nhận kết quả thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2018 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2018 thông tin đến các cơ quan, đơn vị như sau:

1. Kết quả thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2018 đã được Bộ Nội vụ phê duyệt (Công văn và Danh sách kèm theo được đăng toàn văn tại website: <http://sonoivu.angiang.gov.vn> và được gửi vào hộp thư điện tử của cơ quan, đơn vị), đề nghị các cơ quan, đơn vị thông tin đến thí sinh dự thi được biết.

2. Đối với các trường hợp trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch (phần ghi chú của Danh sách: **Đạt**), đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp cung cấp 02 quyết định, gồm: quyết định bổ nhiệm ngạch gần nhất, quyết định lương hiện hưởng. Đồng thời, phản hồi các thông tin có liên quan (nếu có thay đổi như: chuyển công tác, nghỉ việc,...) về Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2018 (thông qua Sở Nội vụ) chậm nhất **đến hết ngày 15 tháng 02 năm 2019** (có gửi trước bản scan qua hộp thư điện tử htphu@angiang.gov.vn) để lập thủ tục bổ nhiệm ngạch công chức đúng quy định.

Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2018 thông tin đến các cơ quan, đơn vị biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Vụ CCVC – Bộ Nội vụ;
- Lưu: HĐT, SNV.

TM. HỘI ĐỒNG THI
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Ngô Hồng Yến

UBND TỈNH AN GIANG
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH
CÔNG CHỨC, THI THĂNG
HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH
CHÍNH TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN
CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI NÂNG NGẠCH CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THAM DỰ KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC,
THI THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Công văn số 18 /HĐNNTH ngày 12 tháng 02 năm 2019
của Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính năm 2018)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/chức danh đơn vị công tác		Điểm thi				Ghi chú
			Nam	Nữ			Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn nghề nghiệp	Môn Tin học Văn phòng	Môn Ngoại ngữ	
1	AG002	Thái Mỹ Anh		1971	Phó Chỉ huy trưởng	Chỉ huy Bảo vệ môi trường	50,00	65,00	67,50	Miễn	Đạt
2	AG003	Phạm Kim Ánh		1966	Trưởng phòng Quản lý Giá, Công sản	Sở Tài chính	50,50	75,00	65,00	Miễn	Đạt
3	AG006	Đặng Thị Mỹ Bình		15/07/1974	Trưởng phòng Hành chính Tư pháp	Sở Tư pháp	50,50	80,00	Miễn	80,00	Đạt
4	AG007	Lê Huy Bình	24/02/1983		Trưởng phòng XDCQ- CTTN	Sở Nội vụ	50,50	72,50	Miễn	Miễn	Đạt
5	AG010	Phạm Thái Bình	17/11/1979		Phó Chánh Văn phòng điều phối Chương trình	Sở Nông nghiệp và PTNT	50,50	62,50	67,50	Miễn	Đạt
6	AG011	Võ Thị Mỹ Bình		1978	Trưởng Đài Truyền thanh	UBND thành phố Long Xuyên	51,00	77,50	60,00	Miễn	Đạt
7	AG012	Võ Văn Bình	1965		Phó Trưởng phòng KTHT	UBND huyện An Phú	50,00	67,50	50,00	78,00	Đạt
8	AG013	Nguyễn Hùng Cường	10/10/1975		Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường	UBND huyện Tịnh Biên	50,00	77,50	57,50	Miễn	Đạt
9	AG016	Thái Thủy Châu		1969	Phó Chánh Văn phòng	Văn phòng HĐND tỉnh	50,50	70,00	Miễn	92,00	Đạt



[Handwritten signature]

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/chức danh đơn vị công tác		Điểm thi				Ghi chú
			Nam	Nữ			Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn nghề nghiệp	Môn Tin học Văn phòng	Môn Ngoại ngữ	
10	AG019	Nguyễn Văn Du	07/10/1968		Giám đốc	BQL Dự án Đầu tư xây dựng Công trình	50,00	82,50	65,00	Miễn	Đạt
11	AG020	Lê Thanh Dũng	1978		Chánh Văn Phòng	Văn Phòng HĐND tỉnh	50,50	75,00	Miễn	Miễn	Đạt
12	AG021	Phạm Thanh Dũng	25/10/1967		Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND	UBND huyện Chợ Mới	50,00	62,50	77,50	Miễn	Đạt
13	AG022	Nguyễn Đức Duy	31/12/1975		Giám đốc	Ban Quản lý ĐTXD công trình	50,00	72,50	70,00	83,00	Đạt
14	AG023	Lê Thị Thùy Dương		21/10/1964	Phó Chánh Văn phòng VP.HĐND & UBND	UBND huyện Chợ Mới	50,00	77,50	60,00	Miễn	Đạt
15	AG026	Nguyễn Bình Định	1980		Trưởng phòng CCHC	Sở Nội vụ	50,50	70,00	80,00	Miễn	Đạt
16	AG029	Đỗ Thị Thuý Hà		05/04/1981	Trưởng phòng Tài nguyên và MT	UBND thành phố Châu Đức	53,00	80,00	85,00	Miễn	Đạt
17	AG033	Võ Thị Lệ Hòa		1976	Phó Trưởng phòng TN & MT	UBND huyện Thoại Sơn	50,00	50,00	62,50	Miễn	Đạt
18	AG034	Nguyễn Khắc Hoài	1975		Phó Trưởng phòng Nội vụ	UBND huyện Trí Tôn	50,00	67,50	65,00	Miễn	Đạt
19	AG037	Trần Thị Hương		1966	Chánh Văn phòng	Sở Tài chính	50,00	65,00	60,00	Miễn	Đạt
20	AG040	Phan Văn Kiến	1972		Trưởng phòng Khoa giáo Văn xã	VP UBND tỉnh	50,00	77,50	57,50	Miễn	Đạt
21	AG041	Nguyễn Thanh Kỳ	31/12/1976		Phó Trưởng phòng QL Vận tải, phương tiện và	Sở Giao Thông Vận tải	50,00	65,00	Miễn	Miễn	Đạt
22	AG042	Nguyễn Công Kha	11/01/1980		Giám đốc Trung tâm Công nghệ sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	51,00	72,50	62,50	Miễn	Đạt
23	AG046	Đoàn Bình Lâm	1977		Phó Chủ tịch	UBND huyện An Phú	50,00	65,00	62,50	86,00	Đạt
24	AG047	Lê Minh Lâm	18/09/1971		Chuyên viên	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	50,00	77,50	65,00	54,00	Đạt
25	AG048	Dương Văn Lịnh	1972		Phó Chỉ huy trưởng Chi cục VTLT	Sở Nội vụ	50,00	87,50	Miễn	Miễn	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/chức danh đơn vị công tác		Điểm thi				Ghi chú
			Nam	Nữ			Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn nghề nghiệp	Môn Tin học Văn phòng	Môn Ngoại ngữ	
26	AG049	Lê Bích Loan		1977	Phó Trưởng phòng TCKH	UBND huyện An Phú	50,00	70,00	62,50	Miễn	Đạt
27	AG050	Nguyễn Thị Hồng Loan		17/06/1974	Trưởng phòng GD&ĐT	UBND thành phố Châu Đức	50,00	55,00	60,00	Miễn	Đạt
28	AG053	Nguyễn Thị Minh Thuý		1977	Giám đốc	Sở Xây dựng	50,50	70,00	77,50	Miễn	Đạt
29	AG059	Phạm Thành Nhơn	1973		Phó Giám đốc	Sở Kế hoạch và Đầu tư	50,00	77,50	75,00	Miễn	Đạt
30	AG060	Võ Hoàng Phi	1978		Giám đốc Trung tâm HTDN	Sở Kế hoạch và Đầu tư	50,50	65,00	60,00	Miễn	Đạt
31	AG066	Nguyễn Văn Phước	27/01/1979		Chủ tịch xã Tân An	UBND thị xã Tân Châu	50,50	65,00	60,00	Miễn	Đạt
32	AG067	Lê Việt Phương	14/12/1976		Phó Giám đốc	Sở Thông tin và Truyền thông	50,00	75,00	Miễn	Miễn	Đạt
33	AG071	Nguyễn Dương Quỳnh		08/12/1981	Trưởng phòng QLCN & TTCN	Sở Khoa học và Công nghệ	51,00	60,00	67,50	82,00	Đạt
34	AG072	Nguyễn Văn Sang	28/7/1968		Trưởng phòng Quản lý đô thị	UBND thị xã Tân Châu	50,00	77,50	70,00	Miễn	Đạt
35	AG073	Nguyễn Bảo Sinh	1976		Phó Chủ tịch	UBND thành phố Long Xuyên	50,00	57,50	55,00	Miễn	Đạt
36	AG076	Trần Văn Tàu	06/09/1975		Phó Trưởng phòng Nội vụ	UBND huyện Tịnh Biên	50,50	77,50	70,00	Miễn	Đạt
37	AG077	Nguyễn Duy Toàn	1966		Giám đốc	Sở Tài chính	50,00	75,00	Miễn	Miễn	Đạt
38	AG078	Đào Sĩ Tuấn	11/10/1966		Trưởng phòng Tổ chức pháp chế	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	50,50	72,50	65,00	Miễn	Đạt
39	AG079	Đặng Quốc Tuấn	09/09/1977		Chủ tịch UBND xã Cô Tô	UBND huyện Trĩ Tôn	50,00	70,00	Miễn	Miễn	Đạt
40	AG080	Trần Thanh Tuấn	15/8/1975		Phó Chánh Thanh tra	Sở Công thương	51,00	67,50	72,50	Miễn	Đạt
41	AG081	Nguyễn Thanh Tùng	19/09/1977		Phó Trưởng phòng GD&ĐT	UBND huyện Trĩ Tôn	50,00	72,50	Miễn	Miễn	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/chức danh đơn vị công tác		Điểm thi				Ghi chú
			Nam	Nữ			Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn nghề nghiệp	Môn Tin học Văn phòng	Môn Ngoại ngữ	
42	AG083	Huỳnh Văn Thái	1979		Trưởng phòng Khoáng sản và TNN	Sở Tài nguyên và Môi trường	50,00	80,00	57,50	Miễn	Đạt
43	AG085	Nguyễn Văn Thom	25/05/1978		Trưởng phòng Xây dựng & KTVB QPPL	Sở Tư pháp	51,00	80,00	55,00	Miễn	Đạt
44	AG086	Dặng Thị Tiếp Thu		30/04/1974	Trưởng phòng Quản lý KH&CN cơ sở	Sở Khoa học và Công nghệ	50,00	67,50	80,00	Miễn	Đạt
45	AG087	Đào Ngọc Thanh Thủy		1981	Trưởng phòng Tin học - Thống kê	Sở Tài chính	50,00	80,00	Miễn	Miễn	Đạt
46	AG088	Huỳnh Xuân Thủy		10/03/1977	Phó Bí thư phường Vĩnh Mỹ	UBND thành phố Châu Đốc	50,00	72,50	70,00	75,00	Đạt
47	AG090	Nguyễn Thị Diễm Thủy		1979	Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Chợ Mới	51,00	67,50	67,50	Miễn	Đạt
48	AG092	Trần Đình Thư	1963		Phó Trưởng phòng Tài chính DN	Sở Tài chính	50,00	62,50	67,50	Miễn	Đạt
49	AG094	Lý Thị Tuyết Trinh		1979	Trưởng phòng VH-TT	UBND huyện An Phú	50,00	70,00	62,50	Miễn	Đạt
50	AG095	Huỳnh Quang Thanh Trúc	26/09/1983		Phó Trưởng phòng Lãnh sự - người Việt Nam ở	Sở Ngoại vụ	50,00	80,00	67,50	Miễn	Đạt
51	AG098	Nguyễn Ngọc Vệ	30/12/1973		Phó Giám đốc	Sở Giao Thông Vận tải	51,00	70,00	65,00	82,00	Đạt
52	AG099	Lương Thị Tường Vi		1977	Phó Chủ tịch UBND phường Long Thạnh	UBND thị xã Tân Châu	50,00	65,00	52,50	Miễn	Đạt
53	AG101	Dương Hoàng Vũ	20/10/1981		Trưởng phòng TC-KH	Sở Thông tin và Truyền thông	50,00	75,00	50,00	Miễn	Đạt
54	AG103	Lê Huệ Yến		1971	Phó Trưởng Ban Pháp chế	HDND huyện An Phú	50,00	52,50	50,00	Miễn	Đạt
55	AG001	Nguyễn Minh Đức An	1979		Trưởng phòng Phòng QL VTLT - Chỉ cục Văn thư	Sở Nội vụ	40,00	70,00	55,00	Miễn	Không đạt
56	AG004	Châu Kim Ba	1967		Trưởng phòng Dân tộc	UBND huyện Tịnh Biển	50,50	62,50	45,00	Miễn	Không đạt
57	AG005	Nguyễn Thị Ngọc Bích		15/10/1971	Trưởng phòng VH-TT	UBND thị xã Tân Châu	48,00	77,50	62,50	Miễn	Không đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/chức danh đơn vị công tác		Điểm thi				Ghi chú
			Nam	Nữ			Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn nghịệp vụ	Môn Tin học Văn phòng	Môn Ngoại ngữ	
58	AG008	Liêu Quốc Bình	1976		Bí thư, CT UBND xã Mỹ Khánh	UBND thành phố Long Xuyên	48,00	65,00	50,00	Miễn	Không đạt
59	AG009	Nguyễn Văn Thanh Bình	1970		Phó Trưởng phòng Nội vụ	UBND huyện Thoại Sơn	48,00	67,50	72,50	Miễn	Không đạt
60	AG014	Đặng Huy Châu	1967		Chánh Văn phòng	Sở Lao động, Thương binh và Xã	46,00	57,50	70,00	Miễn	Không đạt
61	AG015	Lê Tùng Châu	1970		Phó Trưởng Ban Tôn giáo	Sở Nội vụ	44,00	72,50	72,50	66,00	Không đạt
62	AG017	Phạm Quyết Chiến	1979		Trưởng phòng Kế hoạch tài chính	Sở Công thương	48,00	72,50	30,00	Miễn	Không đạt
63	AG018	Huỳnh Hồng Dân	20/6/1971		Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ TĐTT	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	36,50	75,00	80,00	Miễn	Không đạt
64	AG024	Mai Thị Trúc Đào		1966	Phó Trưởng phòng QL Giá, công sản	Sở Tài chính	36,00	62,50	35,00	Miễn	Không đạt
65	AG025	Nguyễn Văn Đạt	1966		Trưởng phòng	Sở Lao động, Thương binh và Xã	40,00	65,00	32,50	Miễn	Không đạt
66	AG027	Huỳnh Hữu Đức	1977		Phó Trưởng Ban Pháp Chế	HDND tỉnh	50,00	65,00	27,50	Miễn	Không đạt
67	AG028	Men Mon Dy	1968		Trưởng phòng HTQT	Sở Ngoại vụ	43,00	85,00	72,50	87,00	Không đạt
68	AG030	Nguyễn Phước Hải	1967		Trưởng phòng Y tế	UBND thị xã Tân Châu	50,00	70,00	60,00	28,00	Không đạt
69	AG031	Ngô Thị Ngọc Hạnh		1980	Chánh Văn phòng	Sở Nội vụ	36,00	72,50	75,00	Miễn	Không đạt
70	AG032	Trương Văn Hòa	1974		Trưởng phòng VH & TT	UBND huyện Thoại Sơn	46,00	72,50	25,00	Miễn	Không đạt
71	AG036	Trương Ngọc Hưng	1977		Trưởng phòng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	39,00	67,50	Miễn	88,00	Không đạt
72	AG038	Nguyễn Thị Hương		1976	Phó Trưởng phòng Tư pháp	UBND huyện Tịnh Biên	48,00	67,50	40,00	Miễn	Không đạt
73	AG039	Nguyễn Thiện Hữu	1962		Giám đốc Trung tâm TĐ&DVTC	Sở Tài chính	44,00	67,50	62,50	Miễn	Không đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/chức danh đơn vị công tác		Điểm thi				Ghi chú
			Nam	Nữ			Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn nghề nghiệp vụ	Môn Tin học Văn phòng	Môn Ngoại ngữ	
74	AG043	Phạm Tuấn Khải	31/07/1977		Trưởng phòng TN&MT	UBND huyện Tri Tôn	47,00	55,00	40,00	Miễn	Không đạt
75	AG044	Nguyễn Hoàng Khanh	1967		Giám đốc Trung tâm Công tác xã hội BVTE	Sở Lao động, Thương binh và Xã	41,00	62,50	62,50	Miễn	Không đạt
76	AG045	Nguyễn Thị Song Khánh		1981	Phó Trưởng phòng TCBC&TCPCP	Sở Nội vụ	37,00	52,50	50,00	Miễn	Không đạt
77	AG051	Tiêu Phú Long	23/12/1979		Giám đốc Trung tâm Văn hoá	UBND huyện Tri Tôn	45,00	75,00	67,50	Miễn	Không đạt
78	AG052	Trương Ngọc Lợi	25/12/1966		Bí thư xã Bình Thạnh	UBND huyện Châu Thành	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
79	AG054	Võ Thành Minh	04/04/1981		Phó Chánh Văn phòng	Sở Nông nghiệp và PTNT	48,00	62,50	52,50	81,00	Không đạt
80	AG055	Trần Văn Mừng	02/08/1972		Phó Trưởng phòng Kinh tế Hạ tầng	UBND huyện Tri Tôn	33,50	72,50	72,50	Miễn	Không đạt
81	AG056	Dương Thuý Ngân		1973	Giám đốc Trung tâm BTXH	Sở Lao động, Thương binh và Xã	48,00	77,50	15,00	Miễn	Không đạt
82	AG057	Nguyễn Thị Bích Ngọc		07/06/1981	Phó Trưởng phòng Phô biến GDPL	Sở Tư pháp	47,00	60,00	72,50	Miễn	Không đạt
83	AG061	Huỳnh Thanh Phong	1977		Bí thư xã Nhơn Hội	UBND huyện An Phú	42,00	70,00	67,50	Miễn	Không đạt
84	AG062	Lê Thanh Phong	23/11/1976		Phó Trưởng phòng TC- KH	UBND huyện Tri Tôn	35,50	77,50	67,50	Miễn	Không đạt
85	AG063	Nguyễn Tấn Phong	10/10/1980		Giám đốc Ban QLDA- DT&XD khu vực huyện	UBND huyện Châu Thành	35,00	72,50	67,50	Miễn	Không đạt
86	AG064	Nguyễn Văn Phong	27/06/1972		Trưởng phòng KT hợp tác	Chi cục Phát triển nông thôn	47,50	72,50	62,50	Miễn	Không đạt
87	AG065	Phạm Văn Phúc	1974		Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	47,00	60,00	35,00	Miễn	Không đạt
88	AG068	Nguyễn Thị Lan Phương		25/12/1976	Trưởng phòng	Sở Lao động, Thương binh và Xã	47,00	60,00	65,00	Miễn	Không đạt
89	AG070	Trần Hiến Phương	1981		Chi cục trưởng	Chi cục Bảo vệ môi trường	40,00	77,50	67,50	Miễn	Không đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ/chức danh đơn vị công tác		Điểm thi				Ghi chú
			Nam	Nữ			Môn Kiến thức chung	Môn Chuyên môn nghề nghiệp	Môn Tin học Văn phòng	Môn Ngoại ngữ	
90	AG074	Nguyễn Trường Sơn	1973		Bí thư-Chủ tịch UBND xã Mỹ Hiệp	UBND huyện Chợ Mới	48,00	82,50	57,50	Miễn	Không đạt
91	AG075	Nguyễn Văn Sửu	1967		Trưởng phòng Y tế	UBND thành phố Long Xuyên	48,00	40,00	60,00	56,00	Không đạt
92	AG082	Phạm Danh Tường	12/12/1981		Phó Chánh Văn phòng	Sở Khoa học và Công nghệ	37,00	85,00	75,00	83,00	Không đạt
93	AG084	Lương Kim Thới	03/01/1976		Phó Chủ tịch UBND phường Mỹ Bình	UBND thành phố Long Xuyên	46,00	62,50	77,50	Miễn	Không đạt
94	AG089	Tô Thị Thu Thủy		14/08/1972	Phó Trưởng phòng Bộ trợ Tư pháp	Sở Tư pháp	47,00	67,50	50,00	Miễn	Không đạt
95	AG091	Nguyễn Hoàng Minh Thư		1978	Trưởng phòng	Sở Lao động, Thương binh và Xã	48,00	70,00	55,00	Miễn	Không đạt
96	AG093	Võ Anh Thư		11/08/1981	Phó Trưởng phòng QLXLVPHC&TDTHPL	Sở Tư pháp	48,00	72,50	55,00	Miễn	Không đạt
97	AG096	Vũ Thanh Trúc		09/07/1979	Giám đốc Trung tâm Văn hoá	UBND thành phố Châu Đốc	45,00	70,00	75,00	Miễn	Không đạt
98	AG097	Lê Thị Thủy Vân		1979	Trưởng phòng HCTC- Ban Tôn Giáo	Sở Nội vụ	47,00	50,00	50,00	Miễn	Không đạt
99	AG100	Đoàn Thanh Việt	1972		Trưởng phòng Dân tộc	UBND huyện An Phú	41,00	55,00	40,00	Miễn	Không đạt
100	AG102	Lê Phạm Trường Vũ	05/04/1977		Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin	UBND thành phố Châu Đốc	46,00	67,50	70,00	Miễn	Không đạt
Tổng cộng 100 công chức											